BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó:☑; Nội dung không đúng thì để trống :☐)

Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư ☐; Phó giáo sư ☑;

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: **GIAO THÔNG VẬN TẢI**; Chuyên ngành: **XÂY DỰNG CẦU**

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: NGUYỄN HỮU THUẦN

2. Ngày tháng năm sinh: 01/01/1982; Nam ☑; Nữ ☐; Quốc tịch: **Việt Nam**

Dân tộc: **Kinh**; Tôn giáo: **không**

3. Đảng viên Đảng CSVN: ☐

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Gia Lạc, Gia Viễn, Ninh Bình

5. **Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú** (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):
P205-CT2C2-chung cư VOV, Mễ Trì, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):
Nguyễn Hữu Thuấn, Bộ môn Cầu Hầm, P305, nhà A6, Trường Đại học Giao thông Vận tải, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0944022555; Địa chỉ E–mail: nhthuan@utc.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
Từ 7/2005 đến 6/2007 : Trợ giảng tại Bộ môn Cầu Hầm, Trường Đại học GTVT.
Từ 7/2007 đến 9/2011 : Giảng viên, Bộ môn Cầu Hầm, Trường Đại học GTVT.
Từ 10/2011 đến 7/2014 : NCS, Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Lille 1, Pháp.
Từ 8/2014 đến nay : Giảng viên, Bộ môn Cầu Hầm, Trường Đại học GTVT.
Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ):
Bộ môn Cầu Hầm, Khoa Công trình, Trường Đại học Giao thông Vận tải
Địa chỉ cơ quan: Số 3 phố Cầu Giấy, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại cơ quan: (+84.4) 37663311; Địa chỉ E–mail: bmcau@utc.edu.vn; Fax: (+84.4) 37669613

002

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có) : Không.....

8. Đã nghỉ hưu: chưa nghỉ hưu.

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có) :.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Học vị:

– Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 06 năm 2005, nghành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, chuyên ngành: XD Cầu - Đường bộ.

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Giao thông vận tải, Việt Nam.

– Được cấp bằng ThS ngày 23 tháng 03 năm 2011, nghành: Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, chuyên ngành: Xây dựng Cầu Hầm.

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Giao thông vận tải, Việt Nam.

– Được cấp bằng TS ngày 10 tháng 07 năm 2014, nghành: Kỹ thuật xây dựng, chuyên ngành: Vật liệu

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Lille 1, CH Pháp.

10. Đã được công nhận chức danh PGS ngày……tháng…….năm....., ngành:.....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Phó Giáo Sư tại HĐCDGS cơ sở: Trường Đại học Giao thông vận tải

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo Sư tại HĐCDGS ngành, liên ngành: Giao thông vận tải

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Phương pháp số trong phân tích kết cấu cầu
- Đánh giá độ bền và tuổi thọ khai thác công trình cầu
- Ứng dụng vật liệu Polyme/Composite trong sửa chữa công trình cầu

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **04** học viên cao học bảo vệ thành công luận văn ThS.
- Đã hoàn thành và được nghiệm thu: **02** đề tài NCKH cấp cơ sở; **01** đề tài NCKH cấp bộ với vai trò là chủ nhiệm đề tài.
- Đã công bố **24** bài báo khoa học, trong đó có **04** bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín (thuộc hệ thống SCI và SCIE); **20** bài báo trong nước có trong danh mục tính điểm của HĐCDGSNN.
- Số sách đã xuất bản **06**, trong đó có **01** giáo trình và **05** sách tham khảo.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất (sách hoặc đề tài NCKH hoặc bài báo KH):

1) ***Bài báo khoa học quốc tế (thuộc hệ thống SCIE)*: Huu Thuan Nguyen**, Tu Anh Do, Benoît Cosson, "Numerical simulation of submerged flow bridge scour under dam-break flow using multi-phase SPH method", *Mathematical Biosciences and Engineering*, 16(5): 5395-5418. doi: 10.3934/mbe.2019269, (2019).

2) ***Bài báo khoa học quốc tế (thuộc hệ thống SCIE)*: Huu Thuan Nguyen**, Benoît Cosson, Marie-France Lacrampe and Tu Anh Do, "Numerical simulation of reactive polymer flow during rotational molding using Smoothed Particle Hydrodynamics method and experimental verification", *International Journal of Material Forming*, DOI 10.1007/s12289-017-1367-2, (2017).

3) ***Bài báo khoa học trong nước*: Nguyễn Hữu Thuấn**, Trần Đức Nhiệm, " Đánh giá xác suất sụp đổ trụ cầu dưới tác dụng của va xô tàu thuyền ", Tạp chí *Khoa học Giao thông vận tải*, Special Issue, 242-249, (2018).

4) ***Sách tham khảo:*** "Hướng dẫn đánh giá Cầu Đường ô tô theo phương pháp hệ số tải trọng và hệ số sức kháng", **Nguyễn Hữu Thuấn** (chủ biên), Ngô Văn Minh, *Nhà xuất bản Xây dựng*, ISBN: 978-604-82-2454-7, (2018).

5) ***Đề tài NCKH cấp Bộ (đã nghiệm thu đạt kết quả Tốt năm 2018):*** "Nghiên cứu đề xuất giá trị lực va xô tàu thuyền vào trụ cầu vượt sông phù hợp với điều kiện khu vực xây dựng cầu", *Mã số DT184055*, Chủ nhiệm: TS. **Nguyễn Hữu Thuấn**, *Trường Đại học GTVT*, 2018.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, thời hạn hiệu lực từ …đến): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/ PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

Có đủ tiêu chuẩn Nhà giáo theo quy định của Luật giáo dục và các văn bản hướng dẫn thực hiện:

a) Phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt;

b) Đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp;

d) Lý lịch bản thân rõ ràng.

Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của Nhà giáo theo quy định:

a) Giáo dục, giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục;

b) Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và điều lệ nhà trường;

c) Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học;

d) Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học;

e) Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số **11** năm tham gia đào tạo (không tính thời gian đi học ở nước ngoài).

Dưới đây là thông tin **6** thâm niên, trong đó có **3** thâm niên cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2010-2011	0	0	0	165	480	0	315/480
2	2014-2015	0	0	0	180	433	0	253/433
3	2015-2016	0	0	80	135	431	0	296/511
3 năm học cuối								
4	2016-2017	0	0	80	180	428	0	248/508
5	2017-2018	0	0	40	144	412	0	268/452
6	2018-2019	0	0	0	126	438	0	312/438

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Pháp.

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☑ :

– Học ĐH ☐; Tại nước:

– Bảo vệ luận án luận án TS ☑; Tại nước: **CH Pháp**

– Thực tập dài hạn (> 2 năm) ☐; Tại nước :

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐ :

– Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng:……; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☑:

– Giảng dạy bằng ngoại ngữ : **Tiếng Pháp**

– Nơi giảng dạy (cơ sơ đào tạo, nước): **Đại học Giao thông vận tải, Việt Nam;**

d) Đối tượng khác ☑ ; Diễn giải: Viết bài báo khoa học bằng tiếng Anh, tham gia báo cáo tại các Hội nghị khoa học Quốc tế.

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS:

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từ.....đến...	Cơ sở đào tạo	Năm đã bảo vệ
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Hoàng Thị Tuyết	x			x	Từ 01/2019	ĐHGTVT	Đang thực hiện
2	Khúc Văn Thắng		x	x		10/2015-03/2017	ĐHGTVT	2017
3	Hà Quang Tài		x	x		10/2015-03/2017	ĐHGTVT	2017
4	Nguyễn Xuân Nhàn		x	x		9/2016-1/2018	ĐHGTVT	2018
5	Trịnh Quang Minh		x	x		4/2017-1/2018	ĐHGTVT	2018

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

– Sách được tính điểm là sách đã xuất bản, đã nộp lưu chiểu trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ, có xác nhận đã được sử dụng của cơ sở giáo dục đại học;

– Ứng viên tự sắp xếp và kê khai theo mức độ chất lượng khoa học từ cao xuống thấp, nếu là sách viết chung thì phải đánh dấu phần mình biên soạn; Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; Đối với ứng viên GS: trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS.

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGDĐH	ISBN (nếu có)
Trước khi bảo vệ luận án TS: Không có							
Sau khi bảo vệ luận án TS:							
1	Khai thác và Kiểm định cầu	GT	NXB Giao thông Vận tải, 2017	04	Tham gia biên soạn chương 4 (sách có 4 chương)		978-604-76-1375-5
2	Đánh giá công trình cầu theo tiêu chuẩn AASHTO LRFR 2011	TK	NXB Xây dựng, 2016	04	Tham gia	Giấy xác nhận của ĐHGTVT	978-604-82-1921-5
3	Hư hỏng trên cầu bê tông dự ứng lực nhịp lớn: nguyên nhân, biện pháp sửa chữa	TK	NXB Xây dựng, 2017	04	Tham gia	Giấy xác nhận của ĐHGTVT	978-604-82-2050-1
4	Hướng dẫn đánh giá cầu đường ô tô theo phương pháp Hệ số tải trọng và hệ số sức kháng	TK	NXB Xây dựng, 2018	02	Chủ biên và tham gia biên soạn 03 chương: chương 2, chương 4 và chương 5 (sách có 5 chương)	Giấy xác nhận của ĐHGTVT	978-604-82-2454-7
5	Cầu thép theo TCVN 11823:2017	TK	NXB Xây dựng, 2019	05	Tham gia biên soạn 02 chương: chương 4 và chương 5 (sách có 5 chương)	Giấy xác nhận của ĐHGTVT	978-604-82-2812-5
6	Hướng dẫn tính toán lực va xô tàu thuyền vào trụ cầu vượt sông theo TCVN 11823:2017	TK	NXB Khoa học và kỹ thuật, 2019	02	Chủ biên và tham gia biên soạn 03 chương: chương 2, 3 và 4 (sách có 4 chương)	Giấy xác nhận của ĐHGTVT	978-604-67-1291-6

6. Chủ nhiệm hoặc tham gia chương trình, đề tài NCKH đã nghiệm thu

TT	Tên CT, ĐT	CN	TG	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu	Kết quả
1	Ứng dụng khe co giãn bằng vật liệu đàn hồi (APJ) cho công trình cầu đường bộ nhịp nhỏ và trung ở Việt Nam	X		T2016-CT-82 (Trường ĐHGTVT)	01/2016-12/2016	8/12/2016	Tốt
2	Xây dựng mô hình phân tích các tham số ảnh hưởng đến lực va xô tàu thuyền vào trụ cầu vượt	X		T2018-CT-004 (Trường ĐHGTVT)	01/2018-12/2018	9/08/2018	Tốt

TT	Tên CT, ĐT	CN	TG	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Ngày nghiệm thu	Kết quả
	sông						
3	Nghiên cứu đề xuất giá trị lực va xô tàu thuyền vào trụ cầu vượt sông phù hợp với điều kiện khu vực xây dựng cầu	X		DT184055 (Bộ GTVT)	01/2018-12/2018	24/1/2019	Tốt
4	Nghiên cứu khả năng ứng dụng dầm bản rộng (wide flange girder) cho chiều dài nhịp vừa và nhỏ ở Việt Nam		X	DT 174051 (Bộ GTVT)	1/2017-12/2017	2/2017	Tốt
5	Nghiên cứu đề xuất giải pháp gia cường và mở rộng cầu yếu, khổ hẹp đang khai thác trên địa bàn thành phố Hà Nội		X	15/2016/HĐ-SKH&CN	2016-2017	2017	Tốt
6	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp kỹ thuật kết cấu nhịp cầu dân sinh phục vụ giáo dục, phù hợp với điều kiện tại vùng sâu, vùng xa khu vực phía Bắc	X		CTB2018-GHA-07NV	9/2018-9/2020	Đang thực hiện	

Chú ý các chữ viết tắt: *CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.....đến trang.....(ví dụ: 17–56; 145–329); CT: chương trình; ĐT: đề tài; CN.CT: chủ nhiệm chương trình; PCN.CT: phó chủ nhiệm chương trình; TK.CT: thư ký chương trình; CN: chủ nhiệm đề tài.*

7. Kết quả NCKH đã công bố (bài báo khoa học và bằng phát minh, sáng chế)

– Ứng viên sắp xếp và kê khai theo thứ tự thời gian của các bài báo khoa học đã công bố; Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên GS: trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS; Đối với ứng viên chức danh PGS: trước khi bảo vệ luận án TS và sau khi bảo vệ luận án TS;

– Chỉ kê khai các bằng phát minh sáng chế có giá trị khoa học, công nghệ. Không kê khai các sáng chế, phát minh ở mức đăng ký độc quyền chế tạo mà chưa được xác định giá trị khoa học công nghệ cũng như giá trị sử dụng thực tế.

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí ISI hoặc Scopus (IF nếu có) (*)	Tập	Số	Trang	Năm công bố
Trước khi bảo vệ luận án TS								
1	Lựa chọn mặt cắt ngang dầm cho cầu treo dây võng	3	Tạp chí Khoa học GTVT			15	18-27	2006
2	Nghiên cứu mô hình tính toán cầu dầm I liên hợp cong trên mặt bằng trong giai đoạn thi công	3	Tạp chí Khoa học GTVT			32	253-261	2010

007

3	Phân tích số ứng xử của cốt thép neo trong bê tông dưới tác dụng của tải trọng tuyến tính và tải trọng lặp	3	Tạp chí Khoa học GTVT			32	53-63	2010
4	Thí nghiệm và mô phỏng ảnh hưởng của tải trọng và nhiệt độ đến độ thấm của bê tông	2	Tạp chí Khoa học GTVT			32	246-252	2010
5	Numerical simulation on the flow and heat transfer of polymer powder in rotational molding	4	International Journal of Material Forming ISSN 1960-6206	**SCIE**				2014
Sau khi bảo vệ luận án TS								
6	Phương pháp không lưới SPH-ứng dụng trong mô phỏng số va chạm phá hủy cục bộ kết cấu thép thành mỏng	3	Giao thông Vận tải			6/2015	56-58	2015
7	Ứng dụng khe co giãn đàn hồi (APJ) cho công trình cầu nhịp nhỏ và trung ở Việt Nam	4	Giao thông Vận tải			Số đặc biệt (10/2015)	166-168	2015
8	Phân tích ảnh hưởng của các tham số hệ liên kết ngang đến ổn định của dầm thép mặt cắt I trong giai đoạn thi công bằng phương pháp phần tử hữu hạn	2	Giao thông Vận tải			12/2015	64-66	2015
9	Ứng xử cơ học của khe co giãn bằng vật liệu asphalt đàn hồi dưới tác dụng của tải trọng bánh xe và thay đổi nhiệt độ	3	Giao thông Vận tải			4/2016	51-54	2016
10	Lực căng của dây cáp cầu treo dây văng khi có chuyển vị của dầm	3	Cầu Đường Việt Nam			8 (2016)	12-17	2016
11	Đo đạc thực nghiệm và mô phỏng số nhận dạng dao động kết cấu nhịp cầu dây văng Mỹ Thuận	3	Giao thông Vận tải			9/2016	28-31	2016
12	Finite element analysis of bridge piers under barge collision load	2	The 2016 International Conference on Sustainability in Civil Engineering (ICSCE 2016),			Speci-al Issue	184-187	2016

008

			(The Transport Journal, ISSN 2354-0818)					
13	Damage in cable-anchorage systems of the my thuan cable-stayed bridge and proposed rehabilitation	3	The 2016 International Conference on Sustainability in Civil Engineering (ICSCE 2016), (The Transport Journal, ISSN 2354-0818)			Speci-al Issue	188-190	2016
14	Numerical simulation of reactive polymer flow during rotational molding using smoothed particle hydrodynamics method and experimental verification	4	International Journal of Material Forming ISSN 1960-6206	**SCIE**			1-10	2017
15	Ảnh hưởng của tiết diện trụ cầu và góc va của tầu, thuyền đến lực va xô	1	Khoa học Giao thông Vận tải			62	19-27	2018
16	Mô phỏng trụ cầu chịu tải trọng va xe bằng phương pháp phần tử hữu hạn	1	Khoa học Giao thông Vận tải			64	56-62	2018
17	Tính toán lực va xô tàu, thuyền vào trụ cầu theo phân tích xác suất thống kê và lý thuyết độ tin cậy	1	Giao thông Vận tải			9/2018	75-78	2018
18	Đánh giá xác suất sụp đổ trụ cầu dưới tác dụng của va xô tàu thuyền	2	Khoa học Giao thông Vận tải/HNKHCN lần XXI			Speci-al Issue	242-249	2018
19	Mô phỏng dòng chảy xung quanh trụ cầu bằng phương pháp thủy động lực học hạt mịn SPH (smoothed particle hydrodynamics)	1	Giao thông Vận tải			11/2018	90-93	2018
20	Độ võng động của cầu giàn thép đường sắt dưới tác dụng của đoàn tàu: kết quả ngiên cứu trên mô hình số và thực nghiệm hiện trường	2	Khoa học Giao thông Vận tải/HNKHCN lần XXI			Speci-al Issue	97-105	2018
21	Application of modal identification method in diagnosis of abutment and	3	The 2018 International Conference on			Speci-al Issue	265-269	2018

	pier structure in highway		Sustainability in Civil Engineering (ICSCE 2018), (The Transport Journal, ISSN 2354-0818)					
22	Experimental study and numerical model for dynamic interaction of moving train and steel railway girder bridge	4	The 2018 International Conference on Sustainability in Civil Engineering (ICSCE 2018), (The Transport Journal, ISSN 2354-0818)			Speci-al Issue	297-302	2018
23	A combined finite difference and finite element model for temperature and stress predictions of cast-in-place cap beam on precast columns	4	Construction and Building Materials ISSN: 0950-0618	**SCI**		217	172-184	2019
24	Numerical simulation of submerged flow bridge scour under dam break flow using multi-phase SPH method	3	Mathematical Biosciences and Engineering ISSN: 1547-1063	**SCIE**		16(5)	5395-5418	2019

Chú thích: (*) gồm SCI, SCIE, ISI, Scopus (KHTN-CN); SSCI, A&HCI, ISI và Scopus (KHXH-NV); SCI nằm trong SCIE; SCIE nằm trong ISI; SSCI và A&HCI nằm trong ISI.

-7.2. Bằng phát minh, sáng chế: không

TT	Tên bằng	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: □
- Giờ chuẩn giảng dạy: □
- Công trình khoa học đã công bố: □
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ □
- Hướng dẫn NCS,ThS: □

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày tháng năm 2019

Người đăng ký

(Ghi rõ họ tên, ký tên)

TS. Nguyễn Hữu Thuấn

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

1. Những nội dung "Thông tin cá nhân" TS. Nguyễn Hữu Thuấn đã kê khai là đúng với Hồ sơ Trường Đại học Giao thông vận tải quản lý;
2. TS. Nguyễn Hữu Thuấn là giảng viên trong biên chế của Trường Đại học Giao thông vận tải, đã tham gia giảng dạy đại học từ năm 2007 đến nay và giảng dạy sau đại học từ năm 2016 đến nay.

   Trong thời gian công tác nói trên, TS. Nguyễn Hữu Thuấn đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của người giảng viên.

   Những nội dung còn lại, TS. Nguyễn Hữu Thuấn tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 02 tháng 7 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Long